

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HS-ST

Ngày 24 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Ngọc Phan

Bà Lê Thị Dệt

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Hà Đức Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2023/TLST - HS ngày 19 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc D**, sinh năm 1994 tại: xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Y, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc H và bà Mai Thị H1; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/10/2023 đến ngày 11/10/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- **Bị hại:** Chị Hồ Thị Q, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- **Người làm chứng:**

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 28/9/2023, do không có tiền tiêu xài cá nhân, Trần Ngọc D, sinh năm 1994, trú tại thôn Y, xã C, huyện N đi bộ một mình đến khuôn viên nhà thờ Y xem duyệt văn nghệ chuẩn bị trung thu trong nhà thờ. Lúc này, Trần Ngọc D quan sát thấy xe mô tô loại Honda WAVE @ BKS: 36N5- 9444 của chị Hồ Thị Q, sinh năm 1983, ở cùng thôn đang dựng bên cạnh nhà thờ Y. Sau đó, Trần Ngọc D lấy chìa khóa có sẵn trong túi cắm vào xe thì mở được khóa nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, D nổ máy điều khiển xe đi trên đường TL 512 về hướng xã S để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi đến khu vực ngã tư giao nhau với TL 506 xe mô tô D trộm cắp không di chuyển được. Lúc này, D quan sát thấy Hoàng Văn T1, sinh năm 1999 ở cùng thôn đang đi xuống thì D gọi T1 lại để giúp mình sửa xe, T1 không biết việc D trộm cắp xe mô tô nên T1 dừng lại. Lúc này, anh Nguyễn Văn D1 là chồng của chị Q, đang đi làm ở thị xã NS nhận được thông tin mất xe mô tô BKS: 36N5-9444 nên đi về từ hướng thị xã NS đi hướng xã C chờ theo anh Nguyễn Văn T ở cùng thôn về tìm xe thì gặp D cùng xe mô tô BKS: 36N5-9444 đang đứng bên đường. Lúc này D1 yêu cầu D trả lại xe mô tô. Sau đó D1 điều khiển xe mô tô đi về. Đến ngày 05/10/2023, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Trần Ngọc D đã đến Công an xã C đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

- Quá trình điều tra thu giữ: 01 xe mô tô BKS 36N5-9444 đã qua sử dụng và 01 chìa khóa nhãn hiệu SYM dài 08cm đã qua sử dụng.

- Ngày 06/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 108/YC-CSĐT định giá đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE @, màu xanh, số máy 52FMHV131027, số khung MN6H001027, BKS 36N5-9444 đã qua sử dụng.

- Ngày 06/10/2023, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Nông Cống có Bản kết luận định giá tài sản số 108/KL-ĐTGS kết luận: Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 28/9/2023 là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

- Xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô BKS 36N5-9444 đã qua sử dụng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho bị hại là chị Hồ Thị Q, sinh năm 1983, ở thôn Y, xã C, huyện N.

+ Đối với 01 chìa khóa xe nhãn hiệu SYM đã qua sử dụng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho chủ tài sản là ông Trần Quốc H, sinh năm 1950, trú tại thôn Y, xã C, huyện N.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKSNC ngày 18/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo Trần Ngọc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Ngọc D về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, kết quả định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ thu được. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh: Khoảng 21 giờ 00 ngày 28/9/2023, Trần Ngọc D đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô loại Honda WA@ BKS: 36N5- 9444 của chị Hồ Thị Q, sinh năm 1983, ở thôn Y, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đang dựng bên cạnh nhà thờ Y. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 108/KL - ĐGTS ngày 06/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 28/9/2023 là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của bị cáo Trần Ngọc D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính táo bạo, liều lĩnh, gây dư luận xấu trong nhân dân. Hành vi đó không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói chung mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân nói riêng, do đó cần

được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “đầu thú”, “Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt” nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[6] Về hình phạt bổ sung: Trần Ngọc D không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS:

Xử phạt: Trần Ngọc D 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Ngọc D cho Ủy ban nhân dân xã Công Chính, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án

có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Ngọc D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trịnh Thị Hà

